

Hà Nội, ngày 27 tháng 03 năm 2019

Kính gửi: Ủy ban chứng khoán Nhà Nước
Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội
Sở giao dịch chứng khoán TP.Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh Quý 4 năm 2018 với Quý 4 năm 2017 của Công ty CP chứng khoán An Bình (ABS).

Căn cứ vào Báo cáo tài chính (BCTC) năm 2018 và năm 2017 của Công ty CP chứng khoán An Bình đã được kiểm toán.

Căn cứ theo quy định tại điểm 4 Điều 11 của thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ tài chính hướng dẫn về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán (gọi tắt là TT 155).

Công ty Cổ phần chứng khoán An Bình xin giải trình chênh lệch số liệu với các nội dung như sau:

1. *Lũy kế lợi nhuận sau thuế cả năm trên BCTC Quý IV.2018 và Lợi nhuận sau thuế cả năm 2018 đã được kiểm toán:*

STT	Chỉ tiêu	BCTC năm 2018 đã kiểm toán (đồng)	Lũy kế cả năm trên BCTC Quý IV.2018 (đồng)	Chênh lệch (đồng)	So sánh (%)
I	II	III	IV	V=III-IV	VI=III/IV
1	Doanh thu hoạt động	85,348,977,957	85,348,977,957	0	0.00%
2	Chi phí hoạt động kinh doanh	-39,832,077,506	-39,832,077,506	0	0.00%
3	Chi phí quản lý doanh nghiệp	-33,985,147,292	-33,084,201,509	-900,945,783	2.72%
4	Thu nhập khác	8,209,778,142	8,209,778,142	0	0.00%
5	Chi phí khác	-8,514,273,333	-8,514,273,333	0	0.00%
6	Lợi nhuận kế toán trước thuế (1+2+3+4+5)	11,227,257,968	12,128,203,751	-900,945,783	-7.43%
7	Chi phí thuế TNDN	2,306,090,835	2,471,479,992	-165,389,157	-6.69%
8	Lợi nhuận sau thuế TNDN (6-7)	8,921,167,133	9,656,723,759	-735,556,626	-7.62%

ABS giải trình chênh lệch số liệu đã công bố và số liệu đã kiểm toán của chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế theo qui định tại điều 11 của TT 155 như sau: Sau kiểm toán BCTC năm 2018, Công ty Cổ Phần Chứng Khoán An Bình có ghi nhận bổ sung chi phí quản lý doanh nghiệp nên đã làm cho lợi nhuận sau thuế lũy kế cả năm 2018 trên BCTC quý IV.2018 thấp hơn lợi nhuận sau thuế cả năm 2018 đã kiểm toán số tiền là 735.556.626 đồng, tương ứng với giảm 7.62%

2. *Lợi nhuận sau thuế cả năm trên BCTC năm 2018 đã được kiểm toán và Lợi nhuận sau thuế cả năm 2017 đã được kiểm toán:*



STT	Chỉ tiêu	BCTC năm 2018 đã kiểm toán (đồng)	BCTC năm 2017 đã kiểm toán (đồng)	Chênh lệch (đồng)	So sánh (%)
<i>I</i>	<i>II</i>	<i>III</i>	<i>IV</i>	<i>V=III-IV</i>	<i>VI=III/IV</i>
1	Doanh thu hoạt động	85,348,977,957	74,386,602,908	10,962,375,049	14.74%
2	Chi phí hoạt động kinh doanh	-39,832,077,506	-32,795,422,623	-7,036,654,883	21.46%
3	Chi phí quản lý doanh nghiệp	-33,985,147,292	-32,919,076,331	-1,066,070,961	3.24%
4	Thu nhập khác	8,209,778,142	93,079,929	8,116,698,213	8720.14%
5	Chi phí khác	-8,514,273,333	-11,967,080	-8,502,306,253	71047.46%
6	Lợi nhuận kế toán trước thuế (1+2+3+4+5)	11,227,257,968	8,753,216,803	2,474,041,165	28.26%
7	Chi phí thuế TNDN	2,306,090,835	1,041,406,570	1,264,684,265	121.44%
8	Lợi nhuận sau thuế TNDN (6-7)	8,921,167,133	7,711,810,233	1,209,356,900	15.68%

Về chênh giữa lợi nhuận sau thuế trên BCTC 2018 đã kiểm toán và BCTC năm 2017 đã kiểm toán chênh lệch 15.68%: Trong năm 2018 doanh thu tăng lên 14.74% so với năm 2017. Mặc dù chi phí hoạt động là các chi phí biến đổi có tăng tương ứng nhưng chi phí quản lý doanh nghiệp tăng không đáng kể nên đã làm cho lợi nhuận sau thuế của năm 2018 tăng so với cùng kỳ là 15.68%

Trân trọng!

*Nơi nhận

- Như trên
- Lưu VT, KT



Trương Ngọc Lân
TỔNG GIÁM ĐỐC

